

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2021
V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2020/TL.ST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Anh Q – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Lâm Thị Bé N – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Phan Anh Q trình bày: Anh và chị Lâm Thị Bé N kết hôn với nhau năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2014. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã vợ đã bỏ đi từ năm 2016 đến nay, không liên lạc được, anh Q đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tuyên bố chị Lâm Thị Bé N mất tích, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh Q xác định không còn tình cảm với chị N nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Lâm Thiên Ân (nam), sinh ngày 14/9/2016, hiện cháu Ân đang sống với chị N. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi con chung, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Phan Anh Q có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lâm Thị Bé N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp. Bị đơn Lâm Thị Bé N Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định đề triệu tập chị N đến Tòa án nhưng chị N vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chấp nhận cho anh Phan Anh Q được ly hôn với chị Lâm Thị Bé N. Về con chung: Giao cháu Phan Lâm Thiên Ân (nam), sinh ngày 14/9/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị N vắng mặt nên vẫn đề cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phan Anh Q và chị Lâm Thị Bé N do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Do chị N có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị N vắng mặt không có lý do chính đáng. Đối với nguyên đơn tại phiên Tòa hôm nay có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Anh Q và chị Lâm Thị Bé N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành mời anh Q, chị N đến Tòa án để tiến hành hòa giải giúp anh chị hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị N không đến Tòa án. Điều này, chứng tỏ chị N không xem trọng cuộc hôn nhân này. Quá trình tố tụng anh Q vẫn kiên quyết ly hôn với chị N nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh Q được ly hôn với chị N.

[4] Về con chung: Anh Q trình bày anh và chị N có 01 con chung Phan Lâm Thiên Ân (nam), sinh ngày 14/9/2016, hiện cháu Ân đang sống cùng chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại cháu Ân đang sinh sống cùng chị N từ khi anh Q và chị N ly thân đến nay. Nhằm ổn định cuộc sống và chỗ ở cho cháu Ân không bị xáo trộn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ân. Anh Q được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc anh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Anh Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Phan Anh Q được ly hôn với chị Lâm Thị Bé N.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Lâm Thiên Ân (nam), sinh ngày 14/9/2016 cho chị Lâm Thị Bé N được tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phan Anh Q không ai được quyền cản trở.

3. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phan Anh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai số 0005744 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.(Anh Q đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoa Lài – Võ Văn Cho

Trần Thị Mỹ Á